TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THUỶ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 11 - 2018
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Văn Việt
2. Bà Lê Thị Trà Giang
Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Linh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 28/11/2018, tại Hội trường, Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2018/TLS-HNGĐ ngày 30/8/2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1989
Địa chỉ cư trú: Đội 4 thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979
Địa chỉ cư trú: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 09/8/2018, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Văn T tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện; anh, chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2017, ngày 03/4/2017 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong thời gian chị sinh con, anh T qua lại với người phụ nữ khác, chị đã thẳng thắn trao đổi với anh, anh thừa nhận và xin chị tha thứ nên chị đã tha thứ cho anh. Sau đó, chị phát hiện anh vẫn tiếp tục liên lạc với người phụ nữ này, mặc dù gia đình đã khuyên can nhưng anh bất chấp sự can ngăn của gia đình. Hiện tại chị đã mất lòng tin và

không còn tình cảm với anh T, vì vậy chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị Nhung trình bày, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 01/11/2017. Vì con chung còn nhỏ nên khi ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì chị có đủ khả năng và điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N trình bày vợ chồng không có nợ chung và không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Nguyễn Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ đã thông báo thụ lý vụ án, niêm yết giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được. Toà án niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà đến anh T hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà và niêm yết quyết định hoãn phiên toà hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T.

Theo Giấy xác nhận của Ban Công an xã M, huyện L ngày 29/10/2018 do chị N giao nộp thì anh Nguyễn Văn T hiện đang cư trú, làm ăn, sinh sống và có mặt tại địa phương xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà hợp lệ nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn T đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được; anh T vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất ngày 09/11/2018 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà lần thứ hai, bị đơn anh Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt mặc dù Toà án đã tống đạt quyết định hoãn phiên toà hợp lệ. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị đã có khoảng thời gian chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân theo chị N trình bày do anh T thiếu sự chung thuỷ, mặc dù chị đã phát hiện và khuyên can nhưng anh T vẫn không thay đổi. Toà án đã tổ chức 02 phiên hoà giải để hoà giải, động viên vợ chồng đoàn tụ, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng

anh T không tham gia hoà giải, tham gia phiên toà mặc anh đang làm ăn, sinh sống và có mặt tại địa phương thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Điều này chứng tỏ anh T không còn quan tâm đến gia đình, không muốn níu kéo hạnh phúc gia đình của mình. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị N vì mục đích hôn nhân không đạt được, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh T, Hội đồng xét xử nhất trí cho chị N được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Xét thấy cháu N hiện đang sống cùng với chị N và cháu đang còn nhỏ, cần phải được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 01/11/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị N không yêu cầu do chị có đủ khả năng và điều kiện nuôi con là phù hợp nguyện vọng của chị N và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 01/11/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị N không yêu cầu do chị có đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thuỷ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0001842 ngày 30 tháng 8 năm 2018. Chị N đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2018); anh T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được

niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Lệ Thủy;
- UBND xã M;
- Lưu HS, VP.